TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12** /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 /01/2024.
V/v tranh chấp ly hôn
giữa chị Đ và anh Tr.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Quang

2. Bà Đào Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 05 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST -HN ngày 12 tháng 09 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Ngọc Đ, sinh năm 1988 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện B, tỉnh E.

2. Bị đơn: Anh Võ Thanh Tr, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện B, tỉnh E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn đề ngày 10/04/2023, bản tự khai ngày 10/04/2023 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc Đ trình bày:

Chị và anh Tr cưới nhau vào năm 2012 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Long vào ngày 16/10/2012. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đến tháng 2/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất do anh Tr không chăm lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình, không quan tâm chăm sóc

lẫn nhau dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Tr.

Về con chung: có 02 con chung tên Võ Khánh Đ, sinh ngày 22/03/2014 và Võ Đăng Kh, sinh ngày 27/10/2020. Hiện nay 02 con chung đang sống với chị Đ. Sau ly hôn chị Đ yêu cầu nuôi con, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: chị Đ khai không có.

* Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai cho bị đơn anh Võ Thanh Tr nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh Võ Thanh Tr.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, tuy nhiên thẩm phán còn vi phạm thời hạn tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự và Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Võ Thanh Tr vắng mặt không có lý do vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 72,73 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên các vi phạm trên không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên đề nghị khắc phục.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Ngọc Đ đối với anh Võ Thanh Tr.

Về con chung: chị Hồ Thị Ngọc Đ được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Võ Khánh Đ, sinh ngày 23/03/2014 và Võ Đăng Kh, sinh ngày 27/10/2020.

Ghi nhận việc chị Hồ Thị Ngọc Đ tự nguyện không yêu cầu anh Võ Thanh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Đ khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1]Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B. Chị Hồ Thị Ngọc Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Võ Thanh Tr triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Ngọc Đ và anh Võ Thanh Tr kết hôn vào năm 2014, được Ủy ban nhân dân xã Phú Long cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2012 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống

giữa anh Tr và chị Đ thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, do anh Tr nhiều lần cờ bạc, không chăm lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng thường hay cãi nhau, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2022 cho đến nay. Tòa án đã tống đạt đến lần thứ hai nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy anh Tr không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Đ, quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Ngọc Đ và anh Võ Thanh Tr là phù hợp Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Khánh Đ, sinh ngày 22/03/2014 và Võ Đăng Kh, sinh ngày 27/10/2020. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay 02 con chung sống với chị Đ, đồng thời cháu Khánh Đăng có nguyện vọng sống chung với chị Đ nên để đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung, cần giao con chung cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, ghi nhận chị Đ nuôi con không có yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: chị Đ khai không có nên không xét đến.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn chị Đ phải chịu án phí là 300.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0004879 ngày 10/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 51, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Ngọc Đ đối với anh Võ Thanh Tr.

Quan hệ hôn nhân của chị Hồ Thị Ngọc Đ và anh Võ Thanh Tr chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Chị Hồ Thị Ngọc Đ được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Võ Khánh Đ, sinh ngày 22/03/2014 và Võ Đăng Kh, sinh ngày 27/10/2020.

Ghi nhận việc Hồ Thị Ngọc Đ không yêu cầu anh Võ Thanh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Thanh Tr không Tr tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Chị Hồ Thị Ngọc Đ Tr tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trtrong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người Tr tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Hồ Thị Ngọc Đ khai không có nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Chị Hồ Thị Ngọc Đ khai không có nên không xét đến.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Hồ Thị Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng nhưng dược khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0002165 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Chị Hồ Thị Ngọc Đ đã nộp đủ án phí.

Chị Chị Hồ Thị Ngọc Đ, anh Võ Thanh Tr vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Linh Đại;
- Chi cục THA huyện Linh Đại;
- UBND xã L
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lê Thị Thu Hương